

Quảng Hoà, ngày 22 tháng 11 năm 2023

Số: 70/2023/QĐST-VHNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào các Điều 212, 213 và 397 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;
- Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 103/2023/TLST-HNGĐ ngày 26/10/2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung giữa:

- *Người yêu cầu:*

1. Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1989.
2. Chị Lục Thị Đ, sinh năm 1991.

Cùng địa chỉ: Xóm N, xã M, huyện Quảng Hòa, Cao Bằng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Nguyễn Lục Nhật L, sinh năm 2014. Địa chỉ: N, xã M, huyện Quảng Hòa, Cao Bằng.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Anh Nguyễn Văn D và chị Lục Thị Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 10 tháng 01 năm 2013 tại UBND xã M, huyện Quảng Hoà, tỉnh Cao Bằng (Giấy đăng ký kết hôn số 003/2013). Đây là hôn nhân hợp pháp.

[2]. Anh Nguyễn Văn D và chị Lục Thị Đ yêu cầu Toà án nhân dân huyện Quảng Hoà công nhận thuận tình ly hôn vì cả hai đều xác nhận mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ là không có. Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của hai bên đã được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành ngày 14/11/2023 tại Toà án nhân dân huyện Quảng Hoà là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

[3]. Về con chung: Anh Nguyễn Văn D và chị Lục Thị Đ xác nhận có 01 con chung là Nguyễn Lục Nhật L, sinh ngày 25/5/2014. Sau khi ly hôn, anh D, chị Đ thống nhất để chị Đ là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu L. Anh D sẽ đóng góp cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000 đồng/tháng (hai triệu đồng một tháng) kể từ tháng 12/2023 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

[4]. Về tài sản chung: Hai bên tự thoả thuận, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết;

[5]. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6]. Về lệ phí giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn: anh chị thống nhất chị Đ chịu cả lệ phí ly hôn theo quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn D và chị Lục Thị Đ thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Nguyễn Lục Nhật L, sinh ngày 25/5/2014. Sau khi ly hôn, chị Đ được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu L. Anh D có trách nhiệm đóng góp cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000 đồng/tháng (hai triệu đồng một tháng) kể từ tháng 12/2023 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nuôi con mà không ai được cản trở. Khi xét thấy cần thiết, các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức và phương thức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Hai bên tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí ly hôn: Chị Đ tự nguyện chịu cả 300.000đ lệ phí giải quyết việc dân sự, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Hoà, tỉnh Cao Bằng theo biên lai số 0002303 ngày 26/10/2023. Chị Đ đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

#### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Tòa án tỉnh;
- VKS tỉnh;
- VKS huyện;
- Chi cục THADS;
- UBND xã M;
- Lưu hồ sơ.

### **THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Hoàng Quốc Khánh**